

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và hệ thống pháp luật.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm:

- 100% cơ quan liên quan cấp tỉnh, UBND các xã, phường ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện.

- 90% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại (bao gồm phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục) và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 60% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện****1.1. Hoàn thiện thể chế**

a) Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống mại dâm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình thực tế của tỉnh.

b) Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, kế hoạch phối hợp; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành tỉnh, lực lượng chức năng và UBND cấp xã trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm; hỗ trợ can thiệp giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

1.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền 02 cấp đối trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

b) Chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống mại dâm hằng năm; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, kiểm soát môi trường mạng, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phát triển các dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện thực tế của địa phương. Tập trung tuyên truyền tại các khu vực có nguy cơ cao như địa bàn đô thị, khu du lịch, khu vực biên giới, nơi tập trung đông lao động, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

b) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng số. Chú trọng tuyên truyền về lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác phòng ngừa mại dâm; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, truyền thông kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống mại dâm cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong công tác truyền thông, tư vấn và cung cấp thông tin về phòng, chống mại dâm; xây dựng, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông phù hợp; tăng cường cảnh báo nguy cơ, tiếp nhận phản ánh vi phạm thông qua môi trường mạng.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan về bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, giảm nghèo, an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm cho phụ nữ, thanh niên, người có hoàn cảnh khó khăn, người thuộc nhóm nguy cơ cao nhằm phòng ngừa phát sinh tệ nạn mại dâm.

b) Xây dựng môi trường sống, môi trường văn hóa lành mạnh tại cộng đồng dân cư, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ và các địa bàn có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm; tăng cường quản lý xã hội, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi dụ dỗ, lôi kéo, môi giới hoạt động mại dâm.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm địa bàn và nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao năng lực cho các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì và phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng thuận lợi, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

c) Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, tư vấn, sàng lọc nhu cầu và hỗ trợ chuyển gửi các dịch vụ phù hợp đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao; bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ kịp thời, thuận lợi.

b) Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

c) Duy trì các hình thức hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, tư vấn lưu động, đường dây nóng; tăng cường phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, phát

huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, hỗ trợ và giám sát duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

d) Lòng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

đ) Củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc trao đổi thông tin, quản lý, hỗ trợ chuyên gửi và cung cấp các dịch vụ y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ nguồn lực, mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ phòng, chống mại dâm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, quản lý địa bàn; thường xuyên rà soát, phân loại các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực đô thị, du lịch, biên giới, địa bàn giáp ranh, cơ sở kinh doanh dịch vụ và trên môi trường mạng.

b) Tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm.

c) Tăng cường kiểm soát hoạt động quảng cáo, môi giới mại dâm trá hình trên môi trường mạng và các nền tảng trực tuyến.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo, phản ánh liên quan đến hoạt động mại dâm; bảo đảm các thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật được tiếp nhận, xác minh và xử lý kịp thời theo quy định.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm môi giới, chứa chấp mại dâm; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh hoặc có yếu tố nước ngoài.

c) Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong trao đổi thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến mại dâm, nhất là tại khu vực biên giới và địa bàn giáp ranh.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Phối hợp nâng cao hiệu quả công tác điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống mại dâm.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các địa bàn, tụ điểm phức tạp.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng chức năng làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới tuyên truyền viên, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác phòng, chống mại dâm.

b) Xây dựng, cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu truyền thông và tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Tăng cường khảo sát, đánh giá tình hình tệ nạn mại dâm, nhu cầu hỗ trợ của người bán dâm, hiệu quả các mô hình hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng nhằm phục vụ công tác quản lý, xây dựng và triển khai chính sách phòng, chống mại dâm phù hợp với thực tế địa phương.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác thống kê, theo dõi, quản lý, phân tích và dự báo tình hình tệ nạn mại dâm; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu và các công cụ hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội; cùng các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, cơ chế phối hợp trong công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

c) Chủ trì xây dựng tài liệu, tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống mại dâm; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

đ) Hướng dẫn triển khai các giải pháp phòng ngừa mại dâm; phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

e) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Công an tỉnh

Chủ trì triển khai các biện pháp quản lý địa bàn, đấu tranh, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; tăng cường quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm; phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm theo quy định.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân khu vực biên giới tham gia phòng, chống mại dâm; tăng cường nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm tại khu vực biên giới theo quy định.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan tham mưu triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; đồng thời phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật liên quan theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống mại dâm thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong việc lồng ghép các hoạt động hỗ trợ xã hội, đào tạo nghề, tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm nhằm hỗ trợ người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao chuyển đổi công việc, hòa nhập cộng đồng.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, phòng ngừa tệ nạn xã hội và phòng, chống mại dâm cho học sinh, học viên; lồng ghép các hoạt động tư vấn hướng nghiệp phù hợp.

8. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

9. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các nội dung về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

10. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

11. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao năng lực đội ngũ kiểm sát viên trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật.

12. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao năng lực đội ngũ thẩm phán trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức có liên quan, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phòng, chống mại dâm. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

14. UBND các xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tế địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

b) Xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố các mô hình phòng, chống mại dâm phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; kịp thời phát hiện, phòng ngừa và xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm theo quy định.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm địa bàn và nhóm đối tượng.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

(Có biểu phân công nhiệm vụ kèm theo)

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp). Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.”

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia PC AIDS MTMD (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- V, C, HCQT, CB;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải